

# Lòng Yêu Nước, Yếu Tố Quan Trọng Giúp Đất Nước và Dân Tộc Sống Còn

*Nguyễn Quốc Đống, K13*

Đầu tháng 6, 2018, người Việt trong nước cũng như tại hải ngoại sững sờ trước tin Đảng Cộng Sản Việt Nam ĐCSVN) yêu cầu Quốc Hội Việt Nam (QHVN) thông qua Luật Đặc Khu, chấp thuận việc thành lập 3 đặc khu hành chính- kinh tế tại 3 miền đất nước: Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh, miền Bắc), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa, miền Trung), và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang, miền Nam), cho Tàu Cộng thuê đất sử dụng dài hạn trong 99 năm. Đây là hành động bán nước rõ rệt, cho chúng ta thấy Mặt Ước Thành Đô, được cho là ký tháng 9, 1990 giữa 2 đảng Cộng Sản Tàu và Việt, là có thật. Năm 2020 là mốc thời gian đầu để Việt Nam trở thành một khu tự trị của Tàu, giống như Tây Tạng, Tân Cương, Mãn Châu, Nội Mông (các tiểu quốc chung quanh Tàu, đã bị Tàu nuốt chửng).

Đúng vào lúc lòng dân sôi sục căm phẫn vì hành động “rước giặc vào nhà” lộ liễu này, Quốc Hội Cộng Sản lại cho thông qua Luật An Ninh Mạng, nhằm kiểm soát các tin tức được loan truyền trên internet và không chế quyền phát biểu của người dân. Như giọt nước làm tràn ly, người dân Việt tại nhiều thành phố ồ ạt tràn ra đường biểu tình (từ ngày 10-6 đến nay), phản đối Luật An Ninh Mạng (thông qua ngày 12-6-2018), và Dự luật Đặc Khu (được hoãn bỏ phiếu, và sẽ đem ra Quốc hội vào kỳ họp tháng 10, 2018). Bao quyền Cộng Sản đàn áp đã man các cuộc biểu tình này, lo sợ một cuộc cách mạng sẽ bùng nổ, cuốn trôi chế độ.

Tình trạng nước Việt hiện nay khiến chúng ta rất lo lắng, đất nước và dân tộc Việt liệu sẽ tồn tại được không, khi CSVN quyết tâm hủy diệt tiếng nói yêu nước của người dân?

**1. Lòng yêu nước, tình cảm tự nhiên và thiêng liêng của người dân một quốc gia:**

Lòng yêu nước là tình cảm tự nhiên, bắt đầu rất sớm với



***Biểu tình chống đặc khu của CSVN tại Úc Châu tháng 6/2018***  
những bài hát ru của người mẹ, rót vào tâm hồn thơ dại của đứa trẻ từ lúc còn trong nôi.

*“Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời, người ơi  
Mẹ hiền ru những câu xa vời  
À à ơi! Tiếng ru muôn đời...  
Tôi yêu đất nước tôi, nằm phơi phới bên bờ biển xanh  
.....  
Tôi yêu biết bao người  
Lý, Lê, Trần... và còn ai nữa  
Những anh hùng của thời xa xưa  
Những anh hùng của một ngày mai...”  
(Tình Ca-Phạm Duy)*

Từ lòng yêu những bài hát ru của mẹ, đến tình yêu tiếng mẹ

đề, rồi sự gắn bó với gia đình, làng xóm, xã hội, dân tộc, quốc gia, tất cả là một tiến trình tự nhiên của một con người, một công dân.

Tình yêu này đầu tiên được gia đình vun đắp (cha mẹ, ông bà, anh chị em, họ hàng), sau đó đến xóm làng (láng giềng), và sau này là từ xã hội (học đường, đoàn thể...). Trẻ đi học, đến trường, nhờ sự giáo dục của thầy cô, qua các bài công dân giáo dục, lịch sử, địa lý, mỗi ngày, ý thức công dân được bồi đắp, và lòng yêu nước trở nên rõ nét hơn.

Công dân của một quốc gia là những cá nhân, khác nhau về thể chất, trí tuệ, gia đình, sắc tộc, nhưng đã được kết hợp bởi một mẫu số chung, chính là lòng yêu nước, giúp họ có những quan tâm chung, muốn bảo vệ tiếng nói, văn hóa, vùng đất họ cùng chung sống, và những người cùng chia sẻ những giá trị chung với họ (đồng bào, đồng hương).

Trong thời bình, lòng yêu nước khiến họ bỏ công sức vun đắp cho làng xóm, xã hội, quốc gia... Khi nước nhà lâm nguy, trước nạn ngoại xâm, họ sẵn sàng hy sinh mạng sống, để đất nước được sống còn. Cái chết vì tổ quốc là sự hy sinh tối hậu, được lưu danh hậu thế.

## **2- Lòng yêu nước của người Việt đã giúp nước Việt sống còn sau nhiều lần bị giặc ngoại xâm:**

Việt Nam là một nước nhỏ, nằm cạnh nước Tàu, một nước lớn nhưng vẫn muốn nuốt chửng các láng giềng nhỏ, yếu chung quanh; để bành trướng lãnh thổ hầu giải quyết nạn nhân mãn, và thỏa mãn tham vọng bá quyền. Lịch sử 1,000 năm Bắc thuộc của Việt Nam là minh chứng cụ thể cho tham vọng này của Hán tộc.

Nước Việt còn tồn tại đến ngày hôm nay là nhờ sự hy sinh xương máu của biết bao thế hệ tiền nhân, trong công cuộc dựng nước, và giữ nước gian khổ của dân tộc Việt.

Lịch sử Việt Nam còn ghi lại nhiều chiến công oanh liệt của rất nhiều anh hùng, anh thư nước Việt, như cuộc khởi nghĩa

của Bà Triệu (xảy ra trong thời kỳ Bắc thuộc lần hai (43- 541), cuộc khởi nghĩa của Mai Hắc Đế chống nhà Đường vào đầu thế kỷ thứ 8, chiến công hiển hách của Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, lập một triều đại độc lập lâu dài cho Việt Nam vào thế kỷ 10 (939), chiến công lấy lừng của Trần Hưng Đạo (3 lần thắng quân Nguyên-Mông vào thế kỷ 13), cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của Lê Lợi chống nhà Minh (vào thế kỷ 15), Vua Quang Trung (đại phá 20 vạn quân Thanh năm Kỷ Dậu 1789 tại Đống Đa, làm nên một trang sử lẫy lừng nữa cho dân tộc Việt).

Dân tộc Việt đã nhiều lần chịu Bắc thuộc, nhưng luôn quật khởi để giành lại độc lập, dù phải chịu hy sinh trải qua nhiều thế hệ. Đế quốc Mông Cổ với Thành Cát Tư Hãn, với Hốt Tất Liệt, nổi tiếng với đoàn quân bách chiến, bách thắng, tại châu Á, châu Âu, đã đại bại tại nước Việt (thế kỷ 13). Nước Việt nhỏ, dân số ít, nhưng nhờ vua, quân và dân, đều một lòng giữ nước, nên đã bảo vệ được giang san gấm vóc do tiền nhân để lại (Hội Nghị Diên Hồng).

Cuối thế kỷ 19, với phong trào tìm thuộc địa của các đế quốc Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Việt Nam một lần nữa lại bị ngoại xâm, trở thành thuộc địa của thực dân Pháp gần 100 năm (1867- 1945). Ngay từ khi thực dân Pháp xâm nhập Việt Nam năm 1858, lịch sử Việt đã ghi nhận nhiều cuộc khởi nghĩa giành độc lập của người Việt, như cuộc khởi nghĩa của Trương Định (1859-1864), cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực (1861-1868), các cuộc khởi nghĩa của phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám (1885-1913), cuộc khởi nghĩa của Trịnh Văn Cấn (1917), cuộc khởi nghĩa Yên Bái (năm 1931 của Nguyễn Thái Học, lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng).

Dù bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu, người Việt vẫn kiên cường đứng lên chống Pháp. Tấm gương hy sinh của các anh hùng dân tộc tiếp tục viết lên những trang sử oai hùng chống ngoại xâm cho nước Việt. Nhiều thành phần dân tộc tham gia

kháng chiến chống Pháp, từ một số vị vua triều Nguyễn như Hàm Nghi, Duy Tân; hoàng thân như Cường Để; đến người dân thường như Hoàng Hoa Thám; thanh niên yêu nước như Nguyễn Thái Học, Cô Bắc, Cô Giang, các đảng phái người Việt quốc gia như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt...

Thời kỳ Pháp thuộc bắt đầu năm 1867 là năm Việt Nam phải cắt Nam Kỳ lục tỉnh cho Pháp, và tạm chấm dứt tháng 3, năm 1945, khi Nhật đảo chánh Pháp, và Việt Nam được Nhật tuyên bố trao trả độc lập. Tuy nhiên, khi thế chiến thứ hai chấm dứt tháng 9, 1945, với chiến thắng của quân Đồng Minh, thực dân Pháp tham lam muốn quay lại đô hộ Việt Nam, nên cuộc chiến chống thực dân Pháp lại kéo dài thêm 9 năm (1945-1954).

### **3- Lòng yêu nước của người Việt đã bị lợi dụng trong cuộc chiến Việt Nam (1954-1975):**

Trong suốt thời gian chiến tranh Việt Nam (1954-1975), CSVN lại kêu gọi lòng yêu nước của người dân miền Bắc, thanh niên phải “sinh Bắc, tử Nam”; phụ nữ phải làm việc gấp hai gấp ba trong gia đình, trong nhà máy, hay đồng ruộng; thay thế đàn ông chiến đấu ngoài mặt trận. Họ tìm đủ cách hủy diệt quốc gia Việt Nam dưới chế độ Cộng Hòa, nơi một nửa dân số Việt Nam, lúc bấy giờ khoảng 17 triệu người, đang sống đời no ấm, hạnh phúc, không phải như chế độ dân chủ giả hiệu tại miền Bắc. CS đã nhân danh lòng yêu nước, nhưng đây không phải là lòng yêu nước chân chính, vì nó được CSVN sử dụng để phục vụ cho Quốc tế Cộng sản, phá hoại tình đoàn kết dân tộc, hủy diệt nhân lực và tài lực của cả hai miền Nam, Bắc; không phải để đánh đuổi giặc ngoại xâm (Mỹ không chiếm một tấc đất nào của Việt Nam) hay để xây dựng đất nước. CSVN phát động chiến tranh để người Việt giết người Việt. HCM tuyên bố, “Dù phải đốt sạch dải Trường Sơn, chiến đấu đến người lính cuối cùng, cũng phải tiếp tục cho đến khi nào “giải phóng” được miền Nam.

Có lẽ nhiều người dân trong xã hội Cộng Sản cũng ý thức

được sự thật này, nhưng số người can đảm nói lên sự làm đường của mình không có nhiều, chỉ vì họ sợ mất đặc quyền, đặc lợi. Chung quy cũng chỉ vì lòng tham, và si mê mà nhiều người không dám nói lên sự thật; gián tiếp giúp cho chế độ Cộng Sản tiếp tục lừa dối và lợi dụng lòng yêu nước của nhiều thế hệ.

Thật đáng thương cho người dân miền Bắc bị lừa dối, lao vào cuộc bắn giết chính đồng bào ruột thịt của mình, mà cứ tưởng là “chết cho tổ quốc, cho sự nghiệp giải phóng miền Nam”. Châu Hiền Lý, một bộ đội tập kết, phải chua xót thú nhận “Cả nước bị lừa.” Chúng ta đừng quên người Cộng Sản không hề có tổ quốc để mà yêu thương, vì mục tiêu của họ là “thế giới đại đồng, nơi các nước cùng theo cộng sản đều là anh em một nhà”.

Người dân miền Nam, sống trong chế độ tự do, nhân bản của miền Nam, tuy ngắn ngủi chỉ vỏn vẹn 21 năm, nhưng họ đã có cơ hội xây dựng một đất nước tươi đẹp, nơi người công dân hưởng đời sống có nhân phẩm. Lòng yêu nước của họ không bị lợi dụng vào các mục tiêu xấu xa. Một đất nước tốt đẹp như vậy, người công dân yêu quý và sẵn sàng hy sinh bảo vệ nó, là điều chân thực, không cần phải tuyên truyền. Cứ nhìn thành quả quốc gia Việt Nam Cộng Hòa đạt được trong 21 năm, dù là trong thời chiến, về mọi mặt: chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật..., ta cũng thấy sự khác nhau to lớn giữa hai chế độ: tự do tại miền Nam, và độc tài tại miền Bắc.

#### **4- Lòng yêu nước thời Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản (1975 đến nay):**

30-4-1975, cuộc chiến Việt Nam chấm dứt. Đảng duy nhất nắm quyền chỉ đạo là Đảng Cộng Sản, không có đảng phái nào khác. Mọi lãnh vực của đời sống “mới”: chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hoá, văn nghệ... đều phải mang tính “Đảng”, tính “tranh đấu”; tính “xã hội chủ nghĩa”; cái gì đi ngược lại những “tính” này đều bị kết án là “phản động”, là

“đòi trụ”, là “phản cách mạng”, là “theo thế lực thù địch”...

Khi các chế độ CS sụp đổ tại Đông Âu và Liên Xô, khởi đầu từ năm 1989, CSVN phải chạy sang Tàu cầu cứu, mong được sự bảo vệ của Tàu để sống còn. Mật ước Thành Đô được cho là ra đời trong hoàn cảnh này (ký ngày 3 và 4 tháng 9, 1990). Theo tài liệu ký kết giữa hai đảng CS Tàu và Việt tại Thành Đô, Việt Nam đồng ý sẽ trở thành 1 khu tự trị của Tàu (bắt đầu năm 2020), có quy chế như các tiểu quốc đã bị Tàu nuốt chửng trước kia: Tân Cương, Mãn Châu, Tây Tạng, Nội Mông. Đây chính là văn kiện thứ hai xác nhận việc CSVN bán nước Việt cho Tàu, sau văn kiện bán nước đầu tiên do thủ tướng CS



*Biểu tình chống đặc khu của CSVN tại Little Saigon, 6/2018*

Phạm Văn Đồng ký ngày 14-9-1958, công nhận Tàu có chủ quyền trong vòng 12 hải lý trên Biển Đông (gián tiếp xác nhận chủ quyền của Tàu đối với các quần đảo Hoàng Sa, và Trường Sa của Việt Nam).

Đây là giai đoạn người dân Việt chứng kiến những sự việc đau lòng xảy ra cho đất nước, và dân tộc. Một loạt các văn kiện được ký kết, nhượng đất và biển cho Tàu; các khu “phố Tàu” mọc lên tại nhiều thành phố lớn; công ty Tàu trúng thầu các dự án đầu tư quan trọng; đất Tây nguyên dành cho Tàu để khai

thác bauxite; Vũng Áng dành cho Formosa khai thác thép, nơi nhà máy xả thải toàn chất độc khiến biển 5 tỉnh miền Trung nhiễm độc, cá chết trắng bờ, ngư dân đói khổ; khách Tàu du lịch tràn ngập Việt Nam, có những tên ngang ngược mang sô thông hành có in hình “đường lưỡi bò” (khu vực Biển Đông sát bờ biển Việt Nam, thuộc chủ quyền Việt Nam, nhưng Tàu nhận là của họ), hay mặc áo thun có in hình “đường lưỡi bò” để thách thức người Việt; xây các đảo nhân tạo trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam; quân sự hóa triệt để Biển Đông...

Nhiều lần người dân Việt phẫn nộ, biểu tình chống Tàu xâm lược, vi phạm chủ quyền Việt Nam, thì bị đàn áp dã man, bỏ tù... Kê bán nước, nhân danh công lý, kết án và bỏ tù người yêu nước. Lòng yêu nước không được tôn vinh, mà lại thành yếu tố buộc tội người dân. Một bạn trẻ Việt Nam đã có ý kiến, **“Ngày nay ở Việt Nam tội nặng nhất là tội yêu nước”**.

Người dân lên tiếng vì chủ quyền đất nước, vì tương lai của quốc gia, vì tự do, dân chủ, nhân quyền, vì sự phồn vinh thật sự của đất nước, vì sự phát triển kinh tế, vì đời sống ấm no của người dân, vì ủng hộ dân oan mất đất.... bị nhà cầm quyền CS kết tội là “phá rối trật tự”, “tuyên truyền chống chế độ”, hay nặng hơn là “có âm mưu lật đổ chính quyền”. Tội chống Đảng được cho là tội “phản quốc”, là một trọng tội, và bị kết án nặng nề. Biết bao nhân tài, trí thức, lẽ ra có thể đóng góp tài năng vào việc xây dựng cho đất nước phú cường, đã hay đang phải chôn vùi đời mình trong nhà tù CS với những bản án nặng nề: kỹ sư Trần Huỳnh Duy Thức, luật sư Nguyễn Văn Đài, luật sư Lê Thị Công Nhân, mục sư Nguyễn Công Chính, linh mục Nguyễn Văn Lý, sinh viên Nguyễn Việt Dũng, sinh viên Đinh Nguyên Kha, nhạc sĩ Trần Vũ Anh Bình... **Chế độ này không cần người tài, hay người yêu nước, mà chỉ cần những tay sai cho Đảng!**

**5- Người Việt yêu nước đã làm gì để thể hiện lòng yêu nước?**



Cũng may trong cuộc đổi đời bi thảm của đất nước sau ngày 30-4-1975, một số người Việt đã thoát khỏi địa ngục có thật tại Việt Nam do người Cộng Sản tạo ra. Một số trốn khỏi VN khi miền Nam trong cơn hấp hối; một số vượt biên, vượt biển trong hoàn cảnh 1 sống, 9 chết, mong tìm đến bên bờ tự do, Một số đông được ra đi chính thức nhờ chương trình định cư tù nhân chính trị (HO), chương trình đoàn tụ gia đình, chương trình trẻ lai... Số người Việt định cư tại hải ngoại ngày nay có khoảng gần 4 triệu người, đa số là người Việt tỵ nạn cộng sản, hay con cháu của họ. Những người Việt này, nếu thuộc thể hệ định cư thứ nhất, còn rất nặng lòng với quê hương Việt, quê cha đất tổ họ từng hy sinh xương máu để bảo vệ. Ngày nay nhiều người trong số này tuổi đã cao, sức yếu, nhưng suốt thời gian định cư nơi quê hương thứ hai, họ đã tận sức cống hiến cho công cuộc dân chủ hóa tại quê nhà. Họ tham gia sinh hoạt của các cộng đồng người Việt TNCS tại địa phương, giữ vững làn ranh Quốc- Cộng để khỏi bị CS tuyên truyền, giữ ngọn lửa chống Cộng khỏi lụi tàn trước kế hoạch xâm nhập và phá hoại của Cộng sản và tay sai; giáo dục thế hệ hậu duệ tiếp nối lý tưởng của cha ông, giúp các em, các cháu có lòng hướng về quê cha, đất tổ dòng Việt.

Khối người Việt hải ngoại này, tuy chỉ là số ít, so với hơn 90 triệu dân trong nước, nhưng có nhiều mẫu số chung kết hợp họ lại. Họ có lòng yêu nước nhiệt thành, yêu lý tưởng tự do, dân chủ, từng chiến đấu chống Cộng sản 21 năm để bảo vệ lý tưởng này, và cùng là nạn nhân của Cộng sản, phải ly hương tìm tự do. Họ và thế hệ hậu duệ là thành trì vững chắc bảo vệ văn hóa Việt, bảo vệ lý tưởng quốc gia.

Nhiều năm qua, người Việt trong nước rất đau lòng trước tình trạng “ thù trong Việt cộng bán nước, giặc ngoài Tàu cộng xâm lược”. Bán đồ nước Việt ngày nay cho thấy người Tàu tràn ngập khắp nơi, nhà máy và khu phố Tàu khắp chốn, mát nước bây giờ không còn là hiếm hoi, mà đã thành sự thực. Luật Đặc Khu và Luật An Ninh Mạng đã làm người dân trong

nước bưng tỉnh sau nhiều năm bị bọn cầm quyền Cộng Sản ru ngủ bằng các mỹ từ “... , hợp tác quân sự để bảo vệ an ninh quốc gia, hy sinh chuyện nhỏ để lo cho đại cục nước nhà...”

Sự thật các “đặc khu kinh tế”, nơi người Tàu giành được mọi quyền của một khu tự trị, nơi người Việt không được lai vãng, đã được thành lập từ lâu, chẳng hạn đặc khu Nhân Cơ, Tân Rai ở Tây nguyên (khai thác bauxite), đặc khu Vũng Áng (cho Formosa khai thác thép ở Hà Tĩnh), các rừng đầu nguồn ở miền Bắc nơi Tàu cộng được thuê sử dụng 70 năm, nhà máy nhiệt điện ở Bình Thuận... Nay việc soạn thảo và thông qua Luật Đặc Khu chỉ là để hợp pháp hóa việc giao đất Việt cho Tàu, để trả món nợ chiến phí khổng lồ mà CSVN mượn của Tàu để xâm lăng miền Nam (1954-1975). Không có việc “cho thuê đất 99 năm để lấy tiền, để phát triển kinh tế” gì cả. CSVN là một lũ lừa bịp, không bao giờ chúng cho người dân biết sự thật! Luật Đặc Khu đặt ra chỉ là để trả nợ cho Tàu! CSVN không còn tiền trả nợ cho Tàu, thì nay phải giao đất cho chúng!

Dân chúng khắp nơi nổi lên biểu tình chống đối, từ Hà Nội, Vinh, Quảng Bình, đến Nha Trang, Bình Thuận, Sài Gòn, Biên Hòa, Long An... Cả chục ngàn người tham gia biểu tình, già trẻ, nam nữ, sinh viên, công nhân, giáo dân, linh mục, nhà sư..., đa số là ôn hòa, cũng có nơi xảy ra bạo động ( tại Bình Thuận). Các cuộc biểu tình chống Luật Đặc Khu và Luật An Ninh Mạng, khởi sự từ ngày 10-6-2018 và vẫn đang tiếp diễn (tháng 7, 2018), cho thấy lòng yêu nước của người dân Việt, tuy bị bạo quyền cộng sản tìm đủ cách tiêu diệt nhiều năm qua, vẫn sống, vẫn sôi sục trong trái tim họ. Đây chính là luồng gió mới trong đời sống chính trị của người dân quốc nội. Nay họ ý thức rõ “Đảng Cộng sản VN là bọn phản quốc, rước giặc Tàu xâm lược vào dày xéo đất tổ”. Họ đã vượt qua nỗi sợ hãi, và đã hành động.

Bạo quyền Cộng Sản đàn áp dã man các cuộc biểu tình; hàng trăm người biểu tình bị bắt, bị đánh đổ máu, u đầu ngoài

đường phố, bị chấn thương sọ não, bị khủng bố tại trại tạm giam. Mồ hôi, nước mắt, và máu người dân đã đổ xuống, vì sự sống còn của đất nước, và dân tộc. Lựu đạn cay, súng đã nổ; gây gộc đã nện xuống người dân khiến họ phải dùng gạch đá để tự vệ. Cuộc cách mạng của dân tộc cần vượt qua giai đoạn đầu ôn hòa của thỉnh nguyện, kêu gọi, đề nghị; và chuyển sang giai đoạn 2 quyết liệt hơn bằng các hình thức bất tuân dân sự (đình công, bãi khóa, bãi thị...). Như vậy cách mạng dân chủ giải phóng dân tộc mới có cơ may thành công; đất nước và dân tộc Việt mới có cơ may sống còn.

Ngày 7-7-2018, người Việt hải ngoại trên thế giới, tại châu Mỹ, châu Âu, châu Úc, châu Á đã tham gia ngày Tổng Biểu Tinh đồng hành với đồng bào quốc nội “Phản đối Luật Đặc Khu, Luật An Ninh Mạng; kết án Đảng Cộng Sản Việt Nam bán nước, hại dân”. Hải ngoại và quốc nội đoàn kết một lòng để cứu nguy tổ quốc. Lòng yêu nước của người Việt đang như ngọn sóng trào dâng, sẽ quét sạch bọn cộng nô bán nước!

**Kết luận**, trong nhiều thập niên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lợi dụng lòng yêu nước của nhiều thế hệ người Việt, khiến họ làm đường, phí phạm tài năng, xương máu; chỉ để phục vụ cho một thiểu số cuồng đảng, cuồng chủ thuyết Mác- Lê; chứ không phục vụ cho đất nước và người dân Việt. Việc CSVN để Tàu cộng tràn ngập Việt Nam từ Nam chí Bắc; và gần đây nhất việc hình thành Luật Đặc Khu và Luật An Ninh Mạng đã đẩy đất nước Việt đến bờ sinh tử. Phải hành động cứu nước ngay, hay là chết! Có người đã nhận định “Nếu người dân Việt Nam không chấm dứt chế độ Cộng Sản, thì chế độ Cộng Sản sẽ chấm dứt người dân Việt Nam!”

*8 tháng 7, 2018*



# Truyền Thống và Tình Tự Võ Bị

*Cù Nguyễn Văn Dục, K17*

## I. Truyền Thống:

**T**VBQGVN có nhiều truyền thống, được phát sinh ra từ nghi lễ, từ nếp sống hàng ngày, qua suốt thời gian thụ huấn được các khóa đàn anh truyền cho đàn em.

CSVSQ không thể nào quên được: tám tuần sơ khởi, chinh phục đỉnh Lâm Viên, buổi lễ trao găng mũ và thắt lưng cổ truyền, lễ gắn alpha, ngày xuất trại đầu tiên với bộ quân phục kaki dạo phố, đi phố đêm, mùa văn hóa dài lê thê, mùa quân sự đầy vất vả, những giờ học lãnh đạo chỉ huy khô khan nhưng không kém phần thích thú, lễ trao nhãn, lễ truy điệu, lễ mãn khóa, kịch lịch sử.

Từ đó, nảy sinh ra tình yêu thương, đặc biệt là tinh thần kính trên, nhường dưới giữa đàn anh và đàn em. Tình cảm này truyền từ khóa đàn anh sang khóa đàn em, lâu ngày biến thành cá tính đặc biệt của các SVSQ tốt nghiệp từ trường VB

## II. Tình Tự Võ Bị:

1. **Phát sinh:** Khi lớn lên, trong dòng máu của con người đã mang sẵn những thứ tình, tình cha mẹ, tình anh em ruột thịt, tình vợ chồng, tình bè bạn, đặc biệt là tình yêu tổ quốc, đồng bào, và đồng loại. Đối với một CSVSQ/ TVBQGVN, còn một thứ tình đặc biệt. Đó là TÌNH TỰ VÕ BỊ.

Thế nào là Tình Tự Võ Bị?

- Những chàng trai tuổi đôi mươi ý thức được sự tồn vong của đất nước, muốn bảo vệ Tổ Quốc và phụng sự quốc dân, hăng hái nhập TVBQGVN, như những hiệp sĩ lên đường cứu khổn, phò nguy.

Nhưng cũng có những người vào trường VN với trăm ngàn ký do khác. Bạn Đoàn Đình Thiệu, cùng khóa 17 với tôi, đã ghi lại trong cuốn Lưu Niệm Khóa 17,

*“Vì nhu cầu cuộc sống nên vào quân ngũ. Không có ý thức nhân bản, nhưng rồi đã tìm thấy hướng đi trong những giọt mồ hôi nhỏ xuống tại thao trường.”*

Vì thế sau khi tốt nghiệp, khi đang phục vụ trong một tiểu đoàn BĐQ, bạn đã cùng chiến đấu đến giây phút cuối cùng, đã anh dũng hy sinh, đền nợ nước vào sáng ngày 30 tháng Tư, 1975.



*Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN, Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Kiêm, đang trao Quân Kỳ cho Khóa 20, trong buổi lễ tốt nghiệp Khóa 19.*

Bước chân vào Trường Võ Bị, những SVSQ đã được rèn luyện cách ăn, cách nói, cách đi đứng, các học hành, lễ nghi quân cách, xã giao quốc tế, và cả khiêu vũ.

Suốt thời gian thụ huấn, một, hai, ba, rồi bốn năm, những điều được hướng dẫn đã ăn sâu vào trí nhớ, biến thành thói quen trong ý nghĩ và quan niệm sống, thành đặc tính chung của các CSVSQ VB, mà mỗi người đều tự nguyện mang theo.

## 2. Tại trường:

Suốt thời gian thụ huấn, nhờ tình cảm đó, các SVSQ gần bó với nhau như anh em ruột thịt trong một đại gia đình. Ai có thể quên được Tám Tuần Sơ Khởi của Tân Khóa Sinh. Dưới chương trình huấn luyện hành xác đầy cực nhọc và tinh thần bị áp chế, dưới sự kiểm soát ngặt nghèo của các SVSQ cán bộ, 24 tiếng một ngày, kể cả thời gian ngủ, các TKS sau hai tháng đã lột xác từ một thanh niên dân chính, ẻo lả, yếu đuối thành một quân nhân cứng rắn trong cách đi đứng và cách suy nghĩ, trước khi trở thành một SVSQ.

Trong mùa TKS, các SVSQ cán bộ chăm sóc khóa đàn em từ miếng ăn, giấc ngủ, vệ sinh cá nhân, học tập quân sự, lễ nghi quân cách. Ngoài vẻ lạnh lùng của khóa đàn anh khi huấn luyện là tình cảm thương yêu thật sự, mà đàn anh dành cho đàn em. Nếu ai đó không thể ngủ trong đêm sau giờ tập mệt nhọc, thì có thể đã có một lần thấy người SVSQ cán bộ, rón rén vào phòng, kéo chăn cho mình được ấm. Hoặç là, vì khẩu phần ăn có giới hạn, nhưng vì TKS có thể ăn gấp đôi, gấp ba người bình thường nên các SVSQ khóa đàn anh đã ăn ít đi để dành thêm cơm cho TKS.

Suốt thời gian thụ huấn, tình yêu tổ quốc, đồng bào đã tự nảy nở, bộc phát. Mỗi SVSQ khi ra trường đều cảm thấy có trách nhiệm phải đóng góp tích cực, tham chiến trực tiếp đối đầu với CS, với tư tưởng bảo quốc an dân, sẵn sàng bước vào tuyến đầu lửa đạn Một kỷ niệm đáng nhớ trong thời gian làm sĩ quan cán bộ. Sau buổi tiệc liên hoan mừng các tân sĩ quan vừa tốt nghiệp. Khi tiệc tan, các tân sĩ quan đưa tiễn quan khách và thân nhân ra về. Trời Đà Lạt về đêm khá lạnh, sương mù mịt mù giăng khắp chốn. Theo sau gia đình của một tân sĩ quan ra công Nam Quan, tôi đã tình cờ nghe được lời đối thoại giữa hai bố con:

- “Bố đã lo cho con về Quân Cụ. Sao còn lại chọn TQLC?”

- “Bố đừng ép con. Con thích ra mặt trận chiến đấu, do đó con đã chọn TQLC.”

Điều này đã chứng minh rõ rệt, người SVSQ đã có những biến đổi tâm tư, tình cảm của mình.

**Gần ngày mãn khóa, đa số các SVSQ đều mong muốn đóng góp trực tiếp vào cuộc chiến, bằng cách này hay cách khác.**

### **3. Ra đơn vị chiến đấu:**

Tại các đơn vị, các sĩ quan khóa đàn anh đã biết trước và đón nhận khóa đàn em về đơn vị của mình, sẵn sàng chỉ vẽ, giúp đỡ về mọi mặt.

Ngày ra trường, 30 tháng 3 năm 1963, của khóa 17, sau thời gian nghỉ phép và học khóa Rừng Núi Sinh Lầy tại Dục Mỹ, tôi về trình diện Tiểu Đoàn 33 BÐQ, đang huấn luyện bổ túc tại Trung Tâm Huấn Luyện BÐQ Trung Hòa. Nghe tin các tân thiếu úy Đà Lạt về tiểu đoàn, người tình nguyện đưa đại đội đi mở đường, giữ an ninh lộ trình cho tôi và hai người bạn cùng khóa là Thiếu Úy Nguyễn Minh Chánh, K16, vừa ra trường trước tôi ít tháng. Gặp nhau, anh em mừng rỡ hết cỡ nói. Anh còn chỉ vẽ, hướng dẫn tôi về sinh hoạt của đơn vị chiến đấu mới này. Ngoài ra, anh còn cho mỗi người 50 đồng để tiêu tạm trong thời gian chờ lương.

Ngoài mặt trận, tình cảm anh em, tình đồng khóa VB còn thể hiện rõ rệt. Đã có bao nhiêu trường hợp, biết đàn anh đang gặp nguy hiểm dưới áp lực mạnh của địch thì đàn em bằng mọi giá đã điều động quân tới giải vây, và ngược lại? Đã có bao nhiêu trường hợp người bạn đồng khóa bằng mọi giá phải cứu được người bạn của mình khỏi vòng vây của quân thù? Nhưng những hành động can đảm này đôi khi đã phải trả giá bằng chính sự hy sinh mạng sống của mình. Chúng ta có thể thấy những câu chuyện tương tự như trên xảy ra hàng ngày, qua chuyện kể, trên các báo chí và đài phát thanh, trước 1975 tại miền Nam VN.

Khi được tin Phạm Hiệp Sĩ, K19 bị thương nặng, CSVSQ Nguyễn Xuân Phúc, K16 đã bắt chấp nguy hiểm, đáp “C&C”,

dưới làn mưa đạn, bóc đàn em đưa về quân y viện.

Hãy đọc một trích đoạn trong Tập San BĐQ số 38, “**510 Ngày tại Tổng Lê Chân**” trang 36:

“...*Thật may mắn, các trực thăng thuộc Sư Đoàn 3 KQ, đang bay phía trên, đã nghe được cuộc điện đàm nên tất cả bay vào tấn công địch không cần chờ lệnh, bằng mọi cách giải toả cho tiểu đoàn. Trực thăng xuống đổ xăng rồi bay lên tiếp, như châu chấu trên trời, và bắn yểm trợ tới đa, bất kể lưới đạn phòng không của VC.*

*Cuối cùng, nhờ lòng can đảm của các người bạn ngoài quân chủng (trong đó có một phi công là bạn cùng khóa 21VB với Tr/Tá Ngôn, Thiếu Tá Trần gia Bảo), nhờ tác xạ hiệu quả của các trực thăng, cuối cùng tiểu đoàn đã vượt qua những chướng ngại sau cùng. Đại đội đi đầu đã nhỏ được các chốt ngăn chặn, mở đường cho các đại đội kế tiếp tuần tự vào theo.”*

Đã có bao nhiêu tân thiếu úy đã được giữ lại tại tiểu đoàn hoặc đi theo đại đội trưởng một thời gian để làm quen với mặt trận, có cơ hội thu thập thêm ít kinh nghiệm tác chiến? Họ được giữ lại một phần vì phẩm chất của một tân sĩ quan mới tốt nghiệp, nhưng còn một lý do khác ẩn náu bên trong ý nghĩ của các đơn vị trưởng. Chắc ai đó đã có dịp nghe câu nói về mình từ vị tiểu đoàn trưởng hoặc đại đội trưởng của đơn vị mình vừa về đáo nhậm, vào những ngày đầu tiên ra đơn vị,

**“Cho nó ra ngay, nó có thể bị chết vì thiếu kinh nghiệm. Uống công học hành của nó lắm.”**

Điều đó chỉ có thể xảy ra nhờ tình tự VB, tình anh em vậy.

4. **Về thành phố:** Những dịp về phép, hoặc về tham dự diễn hành Quốc Khánh, hay ngày Quân Lực, ở thủ đô Saigon, đàn anh, đàn em khi biết chuyện đều tìm đến thăm hỏi dù chưa từng gặp mặt hoặc biết tên. Ai đó, có dịp về Saigon qua kỳ nghỉ phép từ mặt trận trở về, ngồi tại Thanh Bạch, hoặc quán kem Mai Hương đã có dịp đón tiếp đàn anh, đàn em đến hỏi



thăm vì thấy tay mình đeo nhãn VB.

### 5. Trong ngục tù CS:

Vì vận nước, ngày 30 tháng 4 năm 1975 là ngày tủi nhục, uất hận nghẹn ngào, các CSVSQ phải chịu cảnh tù đầy, giam cầm không ấn định ngày về trong các trại tập trung của CS. Trong hoàn cảnh tang thương nghiệt ngã này, các khóa đàn anh, đàn em đã âm thầm giúp đỡ, an ủi, chăm sóc cho nhau. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, tình anh em VB vẫn đầm ấm



- *Quy xuống, SVSQ*  
- *Đứng dậy, tân sĩ quan*

chan hòa. Họ đã chia sẻ từng củ khoai, miếng sắn, từng miếng rau tập tàng để vượt qua cơn đói triền miên. Khi đi lao động, các khóa đàn em đã cố gắng làm xong phần chỉ tiêu của mình, rồi làm giúp cho các đàn anh tuổi cao, sức yếu. Dù không nói ra, các tên cai tù VC không dấu được vẻ ngạc nhiên và thán phục ngấm ngầm.

### 6. Ra khỏi trại tù CS:

Mang “thân tàn ma dại” về thành phố, hay vùng kinh tế mới do CS ấn định, các khóa đàn anh, đàn em vẫn cố gắng giúp nhau qua từng “loong” gạo, bắp, từng viên thuốc chữa bệnh,

tìm cho nhau những công việc để có thể sống qua ngày. Tình cảm đó vẫn tồn tại dù cho vật đổi sao dời.

Một kỷ niệm đáng nhớ ở Saigon vào dịp Noel 1991. Hai khóa 25 và 28 đã giong mình tổ chức họp mặt, tại một nhà giữ trẻ tại đường Hồng Thập Tự Saigon. Tôi và anh Nghiệp (có thể là Khóa 20) đã tham dự. Trong buổi họp mặt này, tôi đã phát biểu khi có lời mời của anh Trường, K28,

- “Chúc mừng các cô chú, cùng con cháu của hai lớp 25 và 28 một mùa Giáng Sinh hưởng trọn hồng ân của thiên phước. Nhân đây, tôi tặng các chú bốn câu thơ vừa hiện ra trong đầu,

*Hằng năm nhớ mãi đến ngày này,  
Thầy trò bạn cũ trở về đây.  
Cùng nhau tâm sự đầy thương nhớ,  
Nhớ sáng cuối năm mai nở đầy.*

Buổi hội ngộ đã nói lên tình huynh đệ, vẫn đến với nhau trong lòng kẻ địch- không sợ hãi, vì tình tự VB đã vượt qua nỗi e ngại đối với VC, có trăm phương ngàn kế rình rập chúng ta.

### **7. Ra hải ngoại:**

Sau cơn mưa trời lại sáng, đa số chúng ta vẫn còn tồn tại, sau bao thăng trầm của đất nước và cuộc sống. Khi định cư tại nước ngoài, sau một thời gian vật lộn với cuộc sống ở nơi xa lạ, chúng ta và gia đình đã bám trụ và tồn tại, đã ổn định cuộc sống. Cuộc sống đang sang trang, thế hệ sau đang tìm được chỗ đứng trong xã hội mới. Chúng ta đã có cơ hội liên lạc với nhau, cùng ngồi lại thành lập Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, một phần để an ủi, giúp đỡ nhau. Nguyên do chính là do tình tự VB, nên chúng ta muốn quy tụ lại cùng nhau. Chúng ta đã có nhiều dịp gặp gỡ, kể lại những kỷ niệm xưa, những ước vọng đầu đời. Trải qua 21 lần, chúng ta đã tổ chức các đại hội VB với quy mô lớn toàn thế giới. Những kỷ niệm thân ái lại chầm chậm quay lại trong ký ức mỗi CSVSQ.

### **8. Đại Hội XXI:**

Truyền thống và tình tự VB vẫn không thay đổi, tình thân giữa các CSVSQ vẫn chan hoà ấm áp.

Thời gian vừa qua, tập thể VB chúng ta đã xảy ra những chuyện không vui. Thật đáng tiếc! Mong rằng bóng đen sớm bay qua. **Mong rằng anh linh của đôi 1515, nơi có mái trường Võ Bị thân yêu năm xưa, cũng như hồn thiêng của quý niên trưởng đã vị quốc vong thân giúp chúng ta ngồi lại với nhau trong truyền thống và tình tự VB.**

Chúng ta đã sống với nhau bằng nhiều thứ tình, chỉ có tình cảm mới gắn bó chúng ta lâu dài. Chúng ta có chung một mẫu số là Trường VB, cùng chung những kỷ niệm, cùng chung chí hướng và lý tưởng phục vụ, cùng từng đứng chung một chiến tuyến, cùng chống một kẻ thù chung là CS, cùng chung những năm tháng tù đầy và những ngày khổ khó sau khi ra tù.

*Chúng ta có thể vượt qua những bất đồng không cần thiết hay không? Những bất đồng này có đáng cho chúng ta giận nhau mãi hay không? Chúng ta hãy dịu lại. Hãy mở rộng vòng tay trong tình yêu thương nồng ấm của trường mẹ.*

Năm 2017, chúng tôi lần đầu tiên tham dự Đại Hội VB Châu Âu Kỳ 13. Tôi đã thấy tình cảm VB thật đậm đà, nồng ấm như ngày giỗ kỵ của một đại gia đình. Từ các quý chị phụ nữ Lâm Viên, cho đến các cháu TTNDH, và các CSVSQ về tham dự, ai cũng vui tươi, tay bắt mặt mừng, cùng sinh hoạt với nhau trong không khí đầy thân ái. Khi bầu cử chức vụ Liên Hội Trưởng, chú Hoàng Tôn Long, K31 đắc cử; chú Đặng Văn Khanh, K25, từng giữ chức Liên Hội Trưởng, vì truyền thống và tình tự VB nên chú đã vui vẻ nhận chức vụ Liên Hội Phó Nội Vụ, giúp cho chú Long. Chỉ có tình cảm sâu xa dành cho trường mẹ, chú Khanh mới có thể chấp nhận điều này.

Trong bốn ngày tham dự Đại Hội XXI, tôi đã thường thấy có những NT già yếu, chóng gậy vẫn nhờ các phu nhân giúp đỡ đến tham dự. Các anh khóa trẻ hơn tôi như, Lành - K18,

Cường -19, Thường - K20, tuy sức khỏe không khả quan vẫn luôn có mặt trong ngày đại hội. Khi thấy quý NT và các ND ấy, lòng tôi tràn lên niềm cảm xúc, tự hào. Phải chăng vì tình tự VB mà quý vị ấy đã cố gắng đến với anh em.

Đại Hội XXI đã thể hiện được tình yêu thương chan hòa giữa những anh em xuất thân cùng trường VB, đặc biệt giữa chúng ta với các thế hệ kế thừa. **Chúng ta đã giờ cao ngọn đuốc truyền thống để trao cho thế hệ hậu duệ, với mong muốn tập thể chúng ta vẫn duy trì được truyền thống và tình tự VB.**

Để kết thúc bài này, tôi xin mượn hai câu thơ 2241 và 2242 trong chuyện Kiều của cụ Nguyễn Du:

*“Tiếc thay chút nghĩa cũ càng.  
Dấu lia ngó ý, còn vương tơ lòng.” \*\**

Kính thưa quý vị

Tơ lòng ở đây là Truyền Thống, là Tình Tự Vô Bị của chúng ta.

\*\*Cái ngó sen tuy bẻ gãy, nhưng tơ của nó vẫn còn liền với nhau.

*\*Nhớ đến bông hoa mai gắn trên cổ áo vào dịp mãn khóa.*

# Tâm Tình Người Trai Võ Bị

Viết để hồi tưởng quá khứ và riêng tặng các bạn Khóa 19 -  
Nguyễn Trãi.

Nguyễn Trần, K19

## 1. Tên Gọi Chào Đòi

Lệ là nước mắt  
khóc từ trong nôi  
oe oe mở mắt chào đời  
thương yêu con nhỏ ngọt lời mẹ ru  
- Hò ơ... con ngủ cho yên  
mai sau con lớn bút nghiên học hành

*Tưởng rồi cuộc sống yên lành  
trong tình cha mẹ ngọn ngành yêu thương  
nào hay buồn khổ sầu vương  
đeo theo suốt cả quãng đời ấu thơ.*

Thời tuổi nhỏ sống kiếp trần trâu  
mây hoàng hôn thêm đậm nét u sầu  
thương cha mẹ kiếm cơm sinh sống  
đời nuôi tôi

*trong chuỗi ngày thơ ấu  
giữa núi đồi nương rẫy chốn hoang liêu.*

## 2. Lên Đường

Chinh chiến bao năm  
đất nước tiêu điều  
thôn xóm triền miên chìm trong khói lửa  
người giết người lòng đất quặn đau  
tôi lên đường

nuôi hoài bão mai sau  
góp tài sức đắp xây tình nhân thế  
để cuộc đời không còn hoen máu lệ  
nhịp thanh bình sớm trở lại quê hương.



### 3. Tâm Sự Vào Đời

Mưa gió cuộc đời  
ngả màu tuổi dại  
nổi vui buồn hằn nét dấu chân đi  
lúc tuổi đôi mươi buồn chuyện phân kỳ  
thời thơ ấu theo nhau vào kỷ niệm.

*Sông núi buồn đau  
suốt đời chinh chiến  
súng bom rền, lửa khói xám quê hương  
buổi lên đường  
hành lý nặng tình thương  
đôi mắt biếc vương mang sầu thế hệ.*

Cách trở rừng xanh  
thương về quê mẹ  
cao nguyên buồn phố cũ còn vui không?  
nắng đổ thao trường  
đồi núi mưa giăng  
đêm đứng gác lạnh qua làn áo chiến.

*Tuổi trẻ vào đời mang theo kỷ niệm  
trăng đêm dài bao nỗi nhớ thương mang  
bước nhỏ ban sơ còm lấm ngại ngừng  
bên lối cỏ, hoa rừng còn ngơ ngác.*

Chuyện cũ xa rồi  
phong sương giờ bầu bạn  
cuộc đời ơi – ngày mai có lệnh dệnh  
tình quê hương nung nấu chí hùng anh  
chân vững bước trong trường đời nguy hiểm.

*Rời trong mơ  
với niềm thương tha thiết  
mỗi chiều qua một xóm nhỏ quê hương  
em bé tung tăng nô giỡn quanh vườn  
thời thơ dại ngày xưa về cơn trớn.*

Mộng ước mai sau trong lòng đang độ lớn

mơ chiều nao đất nước ngập tình kỳ  
mình trở về sau muôn vạn nẻo đi  
thương rừng núi buồn ca bài giã biệt.

*Đà Lạt 1964*  
*(Những Tháng Năm Quân Trường –*  
*Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt)*

